

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỚN
TỔ LỊCH SỬ - ĐỊA LÝ

MÔN ĐỊA LÝ KHỐI 9
(Từ ngày 15/1/2024 đến 20/1/2024)

Bài 31: VÙNG ĐÔNG NAM BỘ

A. LÝ THUYẾT

1. Vị trí địa trí và quy mô của lãnh thổ

- Diện tích vùng : 23 550 km².
- Dân số: 10,9 triệu người (2002)
- Vị trí: giáp Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung bộ về phía Đông, đồng bằng sông Cửu Long ở phía Tây, Cam- Pu-chia ở phía Bắc và biển Đông về phía Đông Nam.
- Đông nam Bộ có vị trí đặc biệt: vị trí trung tâm ở khu vực Đông Nam Á, là cầu nối vùng Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ với đồng bằng sông Cửu Long nên có ý nghĩa quan trọng đến sự phát triển kinh tế – xã hội của vùng. Tạo khả năng giao lưu kinh tế với các vùng xung quanh và quốc tế.

2. Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên

*Điều kiện tự nhiên:

- Địa hình: đồi núi thấp bề mặt thoải. Độ cao địa hình giảm dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam.
- Khí hậu: cận xích đạo gió mùa, nóng ẩm (cây trồng phát triển quanh năm).
- Sông ngòi: sông Đồng Nai, có giá trị thủy điện, cung cấp nước cho sản xuất và sinh hoạt.

*Tài nguyên:

- Đất: đất bazan, đất xám phát triển cây công nghiệp.

- Rừng: không nhiều nhưng có ý nghĩa lớn về mặt du lịch, và đảm bảo nguồn sinh thủy cho các sông trong vùng.
- Biển: biển ấm, ngư trường rộng, hải sản phong phú, gần đường hàng hải quốc tế. Thêm lục địa nông rộng, giàu tiềm năng dầu khí.
- Khó khăn: trên đất liền ít khoáng sản.

3. Đặc điểm dân cư xã hội

- Dân đông, mật độ dân số khá cao, tỉ lệ dân thành thị cao nhất cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh là 1 trong những thành phố đông dân nhất cả nước.
- +Thuận lợi: Lực lượng lao động dồi dào, thị trường tiêu thụ rộng lớn, người lao động có tay nghề cao, năng động.
- +Khó khăn: lao động từ nơi khác đến nhiều nên dân số tăng cao gây sức ép dân số đến các đô thị trong vùng.

B. VÍ DỤ

C. BÀI TẬP ÁP DỤNG

D. DẶN DÒ

- Học sinh ghi bài vào tập.

Mọi thắc mắc quý PHHS và học sinh vui lòng liên hệ:

GVBM: Nguyễn Thị Ngọc Thơ

-SĐT: 0933773181